TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 200/2022/DS-PT Ngày: 23 - 8 - 2022 "V/v yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DSST ngày 13 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 230/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Tạ Thị V; cư trú tại: Phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng T; cư trú tại: Phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T: Ông Nguyễn Văn T1; cư trú tại: Phường C, quận K, thành phố Cần Thơ là Luật sư của Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Văn phòng Công chứng N

Địa chỉ: Phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C; cư trú tại: Phường L, quận K, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu T2; cư trú tại: Phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng T3; cư trú tại: Phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

3. Bà Lê Ngọc D; cư trú tại: Phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: Phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vương Ngọc H

Công tác tại: Trung tâm B

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Lê Đình Q; cư trú tại: Số 20 Dãy A, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Bà Đỗ Thị N; cư trú tại: Phường H, quận R, thành phố Cần Thơ.

4. Ông Tạ Quang T4; cư trú tại: Phường L, thị xã T, Thành phố Hà Nội.

- *Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T là nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Tạ Thị V và Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Vào ngày 29/6/2019, Văn phòng Công chứng N do công chứng viên Trần Mộng H ký tên chứng thực vào di chúc số chứng thực 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK của ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1935 là chồng của bà Tạ Thị V và cha bà Nguyễn Thị Hồng T, trong lúc ông H1 đang bị bệnh hiểm nghèo, ăn uống không được (theo giấy ra viện Mã KCB: 1900102693) xác nhận Bệnh viện quân y 121 đã trả ông H1 về vì hết cứu chữa được, thể trạng của ông H1 lúc này lưỡi đã bị thụt vào, không ăn uống được, không nói được nhưng ông Nguyễn Hữu T2 đã thuê hai người nhân chứng là bà Lê Ngọc D và bà Nguyễn Thị L để làm chứng cho việc chứng thực. Hai người làm chứng này đã làm chứng gian dối khi cho rằng ông H1 còn đang minh mẫn, nói chuyện được để chứng nhận di chúc cho ông Nguyễn Hữu T2 được hưởng các tài sản của ông Nguyễn Hữu H1 gồm:

- Toàn bộ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 809017 (CS 07511) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/10/2017, được chỉnh lý ngày 10/11/2017.

- ½ Quyền sử dụng đất và nhà theo:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 886053 (CH 03904) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 23/10/2013;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 485065 (T00520) do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/4/2005, được chỉnh lý ngày 21/7/2009;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 295516 (T01713) do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 03/7/2006, được chỉnh lý ngày 03/7/2009;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe Honda số A040281, loại xe Honda 50cc, biển số 66FA - 6859 do phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/11/1997;

- Sổ tiết kiệm gửi tại Quỹ tín dụng nhân dân Mekong - Phòng giao dịch Xuân Khánh, số tiền 121.206.300 đồng, ông T2 đã tự ý rút số tiền này trong lúc ông H1 đang bị bệnh không còn năng lực hành vi dân sự.

Do đó, các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố di chúc số chứng thực 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK ngày 29/6/2019 của Văn phòng Công chứng N là vô hiệu do di chúc lập không đúng với ý nguyện của người lập và có gian dối;

- Tuyên bố Công bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số 2314, quyển số 08/2019/TP/CC-SCC/VB ngày 19/08/2019 là vô hiệu vì di chúc đã vi phạm điều cấm của pháp luật, không đúng với ý nguyện của người lập di chúc và có gian dối.

- Tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số Công chứng 2872, quyển số VIII/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/6/2019 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở, số công chứng 2871, quyển số VIII/2019/TP/CC/HĐGD ngày 20/6/2019 giữa bà Tạ Thị V và ông Nguyễn Hữu T2 vì có gian dối và không đúng với nguyện vọng người tặng cho.

- Buộc ông Nguyễn Hữu T2 phải hoàn trả số tiền 121.206.300 đồng do ông chiếm đoạt.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết thì nguyên đơn Tạ Thị V đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn ngày 20/11/2020 (Ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi chứng thực ngày 23/11/2020 - Bút lục 174); nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T đã rút lại yêu cầu tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số Công chứng 2872, quyển số VIII/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/6/2019 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở, số công chứng 2871, quyển số VIII/2019/TP/CC/HĐGD ngày 20/6/2019 giữa bà Tạ Thị V và ông Nguyễn Hữu T2 và cũng rút lại yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu T2 phải hoàn trả số tiền 121.206.300 đồng (Biên bản hòa giải ngày 21/8/2020 - Bút lục 275 - 278).

Đại diện bị đơn Văn phòng Công chứng N - ông Trần Mộng H trình bày:

Tại các thời điểm mà Văn phòng đã chứng thực Di chúc, chứng nhận bản Công bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1, các bên đã ký vào các văn bản nói trên đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật; Các bên đã xuất trình bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy tờ tùy thân, hộ khẩu. Công chứng viên đã xem xét các giấy tờ và kiểm tra các văn bản, đúng người, đúng pháp luật. Mục đích, nội dung của các văn bản nói trên không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; Đối tượng giao dịch là bất động sản

không bị ngăn chặn bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền nào. Như vậy, việc ký kết và công chứng, chứng thực di chúc, công bố di chúc đúng theo quy định của pháp luật. Nay có tranh chấp, Văn phòng Công chứng N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị Hồng T3 thống nhất trình bày:

Cả hai là con ruột của ông Nguyễn Hữu H1 và bà Tạ Thị V, ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị Hồng T3 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc nguyên đơn cho rằng di chúc lập không đúng với ý nguyện của ông Nguyễn Hữu H1 và có gian dối là không đúng. Việc lập di chúc miệng là hoàn toàn theo ý nguyện của ông Nguyễn Hữu H1, giao toàn bộ tài sản cho con trai là Nguyễn Hữu T2. Do ông H1 đang bị bệnh nguy hiểm về tính mạng, cố gắng nói ra cho 02 người làm chứng là bà Lê Ngọc D và bà Nguyễn Thị L ghi chép lại tại thời điểm lập di chúc còn có sự chứng kiến của bà Tạ Thị V, ông Tạ Quang T4 (em trai của bà V), ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị Hồng T3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L trình bày:

Ông Nguyễn Hữu H1 là bạn bè thân thiết với gia đình, ông H1 rất khỏe mạnh thường sang nhà bà chơi, cách 02 ngày không thấy ông qua, thấy nhà khóa cửa hỏi ở xóm thì biết ông đang nằm viện, bệnh trầm trọng ảnh hưởng đến tính mạng. Sau khi nằm viện về ông Nguyễn Hữu H1 vẫn còn minh mẫn nên nhờ bà làm chứng để ông lập di chúc để lại tài sản cho vợ Tạ Thị V và con trai Nguyễn Hữu T2. Trong khi lập di chúc, những lời ông H1 nói thì bà Lê Ngọc D đã ghi chép lại, đó hoàn toàn là sự thật, khi viết xong bà Lê Ngọc D đọc lại cho mọi người cùng nghe. Việc ông Nguyễn Hữu H1 lập di chúc được công chứng tại Văn phòng Công chứng N là sự thật, hoàn toàn đúng quy định và đúng theo ý nguyện của ông lúc còn khỏe mạnh (Bút lục 208 - 209).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc D trình bày:

Bà khẳng định ông Nguyễn Hữu H1 đã nói cho bà nghe đúng theo di chúc đã ghi chép lại, đó hoàn toàn là sự thật. Việc ông H1 lập di chúc được công chứng tại Văn phòng Công chứng N là sự thật và hoàn toàn đúng quy định và đúng theo ý nguyện của ông lúc còn khỏe mạnh (Bút lục 210).

Người làm chứng bà Đỗ Thị Ngát trình bày:

Bà có quen biết với bà Tạ Thị V và bà Nguyễn Thị Hồng T. Khi ông Nguyễn Hữu H1 bị bệnh hôn mê nằm ở bệnh viện đa khoa Cần Thơ thì bà V có nhờ làm chứng để ông H1 lập di chúc lần 01. Vì là chỗ quen biết nên bà nhận lời, sau đó ông Nguyễn Hữu T2 có gọi điện cho bà và nhờ bà, khi ra bệnh viện bà thấy bản di chúc đã lập sẵn còn ông H1 thì hôn mê, ông T2 lấy tay ông H1 lăn vào bản di chúc và đưa bà ký, khi bà ký xong mới đọc lại di chúc. Bà thấy bản di chúc không thỏa đáng nhưng lỡ ký rồi, nên khi ra Văn phòng Công chứng N, ông Trần Mộng H là công chứng viên hỏi bà có nghe ông H1 nói những lời như trong tờ di chúc không, bà trả lời là "không" khi bà ký bản di chúc đã lập sẵn và bà xin hủy tư cách

làm chứng, ông H đồng ý. Việc nguyên đơn yêu cầu hủy văn bản công chứng là di chúc lập sau này, bà không có chứng kiến nên không có ý kiến.

Người làm chứng ông Lê Đình Q trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Hồng T, là con rễ của ông Nguyễn Hữu H1. Ngày 17/6/2019, Văn phòng Công chứng N mời ra văn phòng để ký người chứng kiến vào văn bản di chúc nhưng ông không đồng ý nên không tiến hành được phải hủy, lý do ông H1 không còn tỉnh táo. Ngày 29/6/2019, Văn phòng Công chứng N tiếp tục làm bản di chúc lần 02 với 02 người làm chứng khác, ông thấy điều đó không đúng nên đề nghị Tòa án hủy văn bản công chứng lần 02 của Văn phòng Công chứng N.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn Tạ Thị V vẫn giữ quan điểm rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn ngày 20/11/2020 (Ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi chứng thực ngày 23/11/2020) - Bút lục 174; nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số chứng thực 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK ngày 29/6/2019 và Công bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số chứng thực 2314, quyển số 08/2019/TP/CC-SCC/VB ngày 19/08/2019 do Văn phòng Công chứng N lập là vô hiệu vì đã vi phạm điều cấm của pháp luật, không đúng với ý nguyện của người lập di chúc và có gian dối.

Đại diện bị đơn trình bày, di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số chứng thực 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK ngày 29/6/2019 và Công bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số chứng thực 2314, quyển số 08/2019/TP/CC-SCC/VB ngày 19/08/2019, do Văn phòng Công chứng N lập là đúng quy định và đúng ý nguyện người lập di chúc. Việc lập di chúc miệng có sự chứng kiến của hai người làm chứng nên việc chứng thực lại di chúc là đúng, chính vì thế việc Công bố di chúc cũng đúng quy định, nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị Hồng T3 trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng việc lập di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 là hoàn toàn theo ý nguyện của ông và đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T.

Tuyên bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số chứng thực 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK ngày 29/6/2019 và Công bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 số chứng thực 2314, quyển số 08/2019/TP/CC-SCC/VB ngày 19/08/2019 do Văn phòng Công chứng N lập là có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị V đối với Văn phòng Công chứng N.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí không giá ngạch, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006203 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 20 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T cho rằng, việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là không khách quan. Bà T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố Văn bản công chứng, chứng thực di chúc số 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK ngày 29/6/2019 và Văn bản công bố di chúc vô hiệu của Văn phòng Công chứng N chứng thực số 2314, quyển số 08/2019/TP/CC-SCC/VB ngày 19/8/2019 vì vi phạm Điều 2 của Luật Công chứng năm 2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Các bên không thương lượng được việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hồng T cho rằng, người để lại di chúc không còn minh mẫn, có sự sắp xếp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên sẽ không đúng với nguyện vọng của ông H1. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng lời khai của người làm chứng không thống nhất, chưa có chứng cứ xác định năng lực hành vi của ông H1 nên không đủ cơ sở xác định di chúc hợp pháp. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Điều 634 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: "*Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc"*. Trong trường hợp này, ngày 26/6/2019, những người làm chứng là bà Nguyễn Thị L và Lê Ngọc D đã ghi lại (viết tay) ý nguyện của ông Nguyễn Hữu H1. Bản di chúc này có chữ ký của hai người làm

chứng, có chữ ký và điểm chỉ của ông Nguyễn Hữu H1. Bà L1 và bà D đủ điều kiện làm chứng theo quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của người làm chứng và bị đơn, căn cứ theo quy định tại các Điều 631, Điều 632 và Điều 634 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì di chúc của ông H1 để lại thuộc di chúc bằng văn bản có người làm chứng, chứ không phải di chúc miệng theo quy định tại Điều 629 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Tại đoạn 7 trang 1 tính từ dưới lên của di chúc được công chứng ngày 29/6/2019 (bản đánh máy), Văn phòng Công chứng N ghi nhận ông H1 để lại di chúc *miệng* (khác với nội dung tương ứng thể hiện trong di chúc viết tay) với các nội dung để lại di sản đã được đề cập. Đối chiếu với nhận định tại mục [2] nêu trên cho thấy, Văn phòng Công chứng N đã chứng thực không đúng loại di chúc do người chết để lại. Do vậy, bản di chúc do Văn phòng Công chứng N công chứng ngày 29/6/2019 là không đúng pháp luật. Từ đó, văn bản công bố di chúc ngày 19/8/2019 cũng vô hiệu.

[4] Từ các nhận định trên cho thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng T là có căn cứ chấp nhận. Việc sửa bản án sơ thẩm là khách quan do các chứng cứ mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm như các video về việc lập di chúc, lời trình bày của người làm chứng, bản di chúc viết tay lưu ở Văn phòng công chứng. Tuy nhiên, di chúc bằng văn bản có người làm chứng lập ngày 26/6/2019 không bị khởi kiện nên Tòa án không xem xét trong vụ kiện này.

[5] Về án phí dân sự, do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, đồng thời điều chỉnh nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T, tuyên bố các văn bản sau vô hiệu:

- Di chúc do Văn phòng Công chứng N chứng thực số 89, quyển số 01/TP/CC-SCT/CK ngày 29/6/2019.

- Công bố di chúc của ông Nguyễn Hữu H1 do Văn phòng Công chứng N chứng thực số 2314, quyển số 08/2019/TP/CC-SCC/VB ngày 19/08/2019.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị V về việc yêu cầu tuyên bố các văn bản công chứng trên vô hiệu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 300.000 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006203 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0008308 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chế Linh

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận Cái Răng;
- THADS quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.